

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM



**GIẤY PHÉP KHAI THÁC  
KHOÁNG SẢN**

Số: 557/GP-UBND  
Ngày cấp: 04 tháng 6 năm 2018

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh về công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò đá làm VLXDĐT tại mỏ đá thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum" và Công văn số 1858/UBND-HTKT ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh về trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh chấp thuận Dự án đầu tư khai thác đá làm VLXDĐT tại mỏ đá thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án: Khai thác đá làm VLXDĐT tại mỏ đá thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy khai thác khoáng sản ngày 03/5/2018 của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 265/TTr-STNMT ngày 28/5/2018 (kèm theo hồ sơ),



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng được khai thác khoáng sản đá làm VLXDĐT bằng phương pháp lộ thiên tại điểm số 27, thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích khu vực khai thác: 5,1 ha, được xác định bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại Phụ lục 1 và Bản đồ khai thác kèm theo Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác: Cotes + 690 m

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên

- Tổng trữ lượng đá xây dựng cấp 121 (thể tự nhiên) được phê duyệt trên diện tích 5,1 ha: 681.930 m<sup>3</sup>.

- Trữ lượng đá xây dựng cấp 121 (thể tự nhiên) được phép đưa vào thiết kế khai thác 546.139 m<sup>3</sup>, tương ứng trữ lượng được quy đổi về thể nguyên khai 805.555m<sup>3</sup>.

- Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế: 725.000 m<sup>3</sup>.

- Công suất khai thác xác định theo sản lượng khai thác hàng năm 50.000m<sup>3</sup>/năm.

- Thời hạn khai thác: 15,5 năm (kể từ ngày ký Giấy phép), trong đó: Thời gian xây dựng cơ bản mở 06 tháng; thời gian đóng cửa mở 06 tháng. Sau thời điểm 31/12/2030 chỉ được phép khai thác khoáng sản khi điểm mở tiếp tục được quy hoạch.

**Điều 2.** Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

3. Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo quy định (nếu có);

4. Tiến hành hoạt động khai thác đá làm VLXDĐT theo đúng phương pháp, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

5. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động khoáng sản; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND huyện Đắk Tô kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi



trường theo quy định;

7. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá và các sản phẩm khác (nếu có); nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

8. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

9. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND huyện Đăk Tô tổ chức xác định tọa độ, mặt bằng được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho đơn vị; giám sát, kiểm tra việc khai thác và tình hình sử dụng đất của đơn vị theo quy định của Luật khoáng sản và Luật đất đai hiện hành.

2. UBND huyện Đăk Tô theo chức năng nhiệm vụ và địa bàn quản lý, có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản và sử dụng đất của đơn vị; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng.

**Điều 4.** Hoạt động khai thác khoáng sản chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho



Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND huyện Đắk Tô Thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Là cơ quan đầu mối kiểm tra, xác nhận việc Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng đã thực hiện hoàn thành các quy định tại Điều này; thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước

- Sao gửi Giấy phép này gửi đến các đơn vị liên quan (*Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND huyện Đắk Tô, UBND xã Ngọc Tú*) để biết, quản lý, theo dõi và phối hợp quản lý.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm thi hành.

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Cty cp Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng (bản chính);
- Lưu: VT, NNTN6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**



Phụ lục số 1

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy phép số 557/GP-UBND  
ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trục $107^{\circ}30'$ , múi chiếu $3^{\circ}$ )		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	1.629.350	535.420	5,1
2	1.629.360	535.560	
3	1.629.250	535.590	
4	1.629.110	535.570	
5	1.629.110	535.380	
6	1.629.160	535.325	